

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN
ĐỀ CHÍNH THỨC**

Đề thi này có 04 trang

KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026 LẦN 2

Môn thi: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên: Số báo danh: **MÃ ĐỀ: 601**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Phát xít Nhật bắt đầu xâm lược Đông Dương.
- B. Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu bùng nổ.
- D. Các nước Đông Nam Á đã giành lại độc lập.

Câu 2. Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt (1989), thế giới phát triển theo xu thế chính nào sau đây?

- A. Tập trung đầu tư chạy đua vũ trang.
- B. Giải quyết mâu thuẫn bằng quân sự.
- C. Hạn chế mở rộng quan hệ đối ngoại.
- D. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

Câu 3. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhà Nguyễn (nửa sau thế kỉ XIX) thất bại xuất phát từ nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Triều đình chỉ chú trọng cải cách kinh tế.
- B. Triều đình không có viện trợ từ bên ngoài.
- C. Quân đội Pháp có sự hậu thuẫn của Mỹ.
- D. Đường lối kháng chiến thiếu quyết đoán.

Câu 4. Một trong những thách thức đối với Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 là

- A. sự chênh lệch trình độ phát triển kinh tế.
- B. hạn chế sự chuyển biến cơ cấu kinh tế.
- C. các cơ chế hợp tác ngày càng chặt chẽ.
- D. các lực lượng sản xuất có sự suy giảm.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) thắng lợi đã lật đổ ách thống trị của nhà

- A. Thanh.
- B. Đường.
- C. Minh.
- D. Tống.

Câu 6. Chủ nghĩa xã hội được mở rộng ở châu Á sau thắng lợi của cuộc cách mạng ở quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc.
- B. Ba Lan.
- C. Thái Lan.
- D. Nhật Bản.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh tác động của sự sụp đổ Trật tự hai cực I-an-ta (1991) đến tình hình thế giới?

- A. Đưa tới xu thế phát triển mới trong quan hệ quốc tế.
- B. Tạo nên sự cân bằng thế lực giữa các nước tư bản.
- C. Giải quyết được các mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa.
- D. Mở ra thời kì khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991?

- A. Là cực duy nhất trong trật tự thế giới.
- B. Điều đầu tranh thống nhất đất nước.
- C. Trở thành một hệ thống trên thế giới.
- D. Bắt đầu xác lập ở các nước châu Phi.

Câu 9. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1945 - 1991)?

- A. Giải quyết được mâu thuẫn của các nước tham gia chiến tranh.
- B. Hình thành trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cho tất cả các quốc gia.
- C. Góp phần làm cho quan hệ giữa các nước không xảy ra xung đột.
- D. Tồn tại gắn liền với sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 10. Theo quyết định của Hội nghị I-an-ta (2 - 1945), quân đội nước nào sau đây kiểm soát phía Nam vĩ tuyến 38 ở bán đảo Triều Tiên?

- A. Trung Quốc.
- B. Mỹ.
- C. Liên Xô.
- D. Phần Lan.

Câu 11. Điểm chung của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giành được thắng lợi trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII là

- A. phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân.
- B. không tiến hành được chiến tranh nhân dân.
- C. luôn rút lui trước khi quân địch tiến công.
- D. hạn chế tổ chức đánh địch bằng thủy binh.

Câu 12. “Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào sau đây?

- A. Liên hợp quốc.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Ngân hàng thế giới.
- D. Liên minh châu Phi.

Câu 13. Một trong những ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) là

- A. khôi phục lại nền độc lập dân tộc.
- B. xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước.
- C. đập tan ý đồ xâm lược của nhà Tống.
- D. đưa đến sự thành lập của nhà Mạc.

- Câu 14.** Năm 1999, 10 nước trong khu vực trở thành thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đánh dấu bước phát triển trong liên kết ở Đông Nam Á vì
- A. xây dựng được một tổ chức liên kết lớn nhất thế giới.
 - B. hình thành nên một nhà nước chung ở Đông Nam Á.
 - C. các nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
 - D. tăng cường tính thống nhất và hợp tác trong khu vực.
- Câu 15.** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Việt Nam đã kí kết
- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương.
 - B. Hiệp ước hợp tác hữu nghị Việt - Mỹ.
 - C. Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt.
 - D. Hiệp định đình chiến ở Đông Nam Á.
- Câu 16.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đường lối đổi mới ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay?
- A. Hoàn thành công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong nông nghiệp.
 - B. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.
 - C. Bắt đầu xây dựng một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
 - D. Bước đầu xoá bỏ cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp.
- Câu 17.** Trọng tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) là tập trung vào lĩnh vực
- A. kinh tế.
 - B. chính trị.
 - C. tư tưởng.
 - D. văn hoá.
- Câu 18.** Tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930), Nguyễn Ái Quốc có vai trò là
- A. phóng viên đến đưa tin.
 - B. khách mời của Hội nghị.
 - C. quan sát viên theo dõi.
 - D. người chủ trì Hội nghị.
- Câu 19.** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò nào sau đây?
- A. Phát động cuộc kháng chiến toàn chống thực dân Pháp.
 - B. Trực tiếp chỉ huy các chiến dịch ở đô thị miền Trung.
 - C. Thành lập nên mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.
 - D. Khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Câu 20.** Những năm đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu đã thành lập tổ chức nào sau đây?
- A. Hội Liên hiệp Á Đông.
 - B. Mặt trận Liên quốc gia.
 - C. Việt Nam Quang phục Hội.
 - D. Hội Liên hiệp thuộc địa.
- Câu 21.** Năm 1995, sự kiện nào sau đây đã đánh dấu bước phát triển quan trọng của ngoại giao Việt Nam thời hiện đại?
- A. Việt Nam bình thường hoá quan hệ với Mỹ.
 - B. Đảm nhiệm vai trò nước Chủ tịch ASEAN.
 - C. Nâng cấp quan hệ chiến lược với Nhật Bản.
 - D. Việt Nam được kết nạp vào Liên hợp quốc.

Cho đoạn tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24:

“Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nếu xảy ra sau này sẽ diễn ra trong điều kiện lịch sử khác nhau, nhưng so với chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trước đây vẫn có nét tương đồng: 1) Đây là chiến tranh chính nghĩa, tự vệ; 2) Diễn ra trong hoàn cảnh lấy nhỏ đánh lớn, mặc dù so sánh lực lượng cụ thể có thể khác nhau,...]. Chính vì thế Đảng và nhân dân Việt Nam có thể kế thừa, vận dụng và phát triển kinh nghiệm về khởi nghĩa toàn dân, chiến tranh nhân dân giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc; về tổ chức quân sự, xây dựng lực lượng”.

(Vũ Quang Hiến, *Đường lối quân sự của Đảng - Lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.202)

- Câu 22.** Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về điểm chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam?
- A. Giành lại độc lập chủ quyền dân tộc.
 - B. Diễn ra dưới hình thức khởi nghĩa.
 - C. Đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
 - D. Lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều.
- Câu 23.** Các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thế kỉ XX đều có tính chất nào sau đây?
- A. Là cuộc cách mạng dân chủ sâu sắc.
 - B. Cách mạng giải phóng các thuộc địa.
 - C. Chống lại các thế lực phát xít tàn bạo.
 - D. Là các cuộc chiến tranh chính nghĩa.
- Câu 24.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tương quan lực lượng giữa quân đội Việt Nam và quân đội Pháp trong giai đoạn 1945 - 1954?
- A. Quân đội Pháp mạnh và hiện đại hơn quân đội Việt Nam.

- B. Quân đội Pháp đông hơn nhưng thiếu kinh nghiệm chiến đấu.
 C. Hai bên cân bằng về sức mạnh quân sự và sức mạnh kinh tế.
 D. Quân đội Việt Nam mạnh và hiện đại hơn quân đội Pháp.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước đã trở thành thuộc địa, nhân dân phải chịu cuộc sống lầm than, tiếp thu truyền thống yêu nước của dân tộc, gia đình và quê hương, Nguyễn Tất Thành sớm có ý chí đánh đuổi thực dân, giải phóng đồng bào. Tuy rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng Người không tán thành những con đường của họ mà quyết tâm ra đi tìm một con đường cứu nước mới. Nguyễn Tất Thành hướng tới phương Tây, nơi có khoa học kỹ thuật phát triển và những tư tưởng dân chủ tự do, để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào”.

(Vũ Quang Hiền (Chủ biên), *Tuyên ngôn Độc lập: Những khát vọng về quyền dân tộc và quyền con người*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr.108)

- a) Bối cảnh đất nước là nhân tố quyết định việc hình thành phẩm chất cách mạng của Nguyễn Tất Thành.
 b) Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để học hỏi sự tiến bộ khoa học kỹ thuật, rồi trở về vận động đồng bào canh tân đất nước.
 c) Nguyễn Tất Thành khâm phục tinh thần của các bậc tiền bối, nhưng không tán thành con đường của họ vì những con đường ấy không đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc.
 d) Nguyễn Tất Thành sinh ra trong bối cảnh Việt Nam bị đặt dưới ách đô hộ của thực dân Pháp.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á đã dự định thành lập một số tổ chức khu vực nhằm tạo điều kiện cho sự hợp tác, phát triển các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn hóa. Đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn đang tìm mọi cách để biến Đông Nam Á thành “sân sau” của họ. Trong quá trình tìm kiếm sự hợp tác giữa các nước Đông Nam Á đã xuất hiện những tổ chức khu vực và kí kết hiệp ước giữa các nước trong khu vực. [...] Sau nhiều cuộc thảo luận, tháng 8 - 1967, ngoại trưởng năm nước: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a và Xin-ga-po đã họp ở Băng Cốc và ngày 8 - 8 - 1967, đã ra tuyên bố về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại từ 1945 đến 1995*, quyển B, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.96-97)

- a) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập để tạo nên một liên minh quân sự chống lại các nước lớn trong bối cảnh Chiến tranh lạnh.
 b) Sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là tiền đề cho quá trình mở rộng và liên kết ngày càng sâu rộng ở Đông Nam Á.
 c) Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á đã hướng đến thành lập một tổ chức liên kết khu vực để phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn hóa.
 d) Việt Nam là một trong những nước tham gia sáng lập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 3. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1965	Quân dân miền Nam giành thắng lợi mở đầu ở Núi Thành, Vạn Tường.
Năm 1965 - 1966, 1966 - 1967	Quân dân miền Nam giành chiến thắng trong hai mùa khô.
Năm 1968	Quân dân miền Nam tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.
Năm 1968	Đàm phán chính thức giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Mỹ diễn ra tại Pa-ri.

- a) Với chiến thắng trong hai mùa khô năm 1965 - 1966 và 1966 - 1967, quân dân miền Nam đã tiêu diệt được một bộ phận lực lượng quân Mĩ và quân đồng minh.
 b) Các thắng lợi quân sự của quân dân miền Nam từ năm 1965 đến năm 1968 đã buộc Mỹ kí kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

c) Bảng thông tin trên thể hiện thắng lợi tiêu biểu và kết quả của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

d) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã giải phóng hoàn toàn miền Nam và hoàn thành thống nhất đất nước.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết... Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí...”

Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt Nam có khoảng 70% dân số sử dụng internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới”.

(Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.23-24)

a) Những thành tựu trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam đã khơi dậy sức mạnh toàn dân, góp phần hiện thực hoá Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc.

b) Trong thời kì đổi mới, phúc lợi xã hội của người dân Việt Nam ngày càng được cải thiện và nâng cao.

c) Hiện nay, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển ngành công nghệ thông tin đứng đầu thế giới.

d) Tư liệu phản ánh những thành tựu nổi bật của Việt Nam trong thời kì đổi mới trên lĩnh vực kinh tế.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	D	A	C	A	A	C	D	B	A	A
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	D	A	B	A	D	A	C	A	D	D	A

PHẦN II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	S	Đ	Đ
Câu 2	S	Đ	Đ	S
Câu 3	Đ	S	Đ	S
Câu 4	Đ	Đ	S	S

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I.

Câu 1. Chọn B.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra khi Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, tạo nên thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 2. Chọn D.

Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, xu thế chính của thế giới là hòa bình, hợp tác, phát triển, trong đó các quốc gia lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

Câu 3. Chọn D.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của triều Nguyễn thất bại chủ yếu do đường lối kháng chiến thiếu kiên quyết, thiếu quyết đoán, không phát huy được sức mạnh toàn dân.

Câu 4. Chọn A.

Sau năm 2015, Cộng đồng ASEAN đứng trước nhiều thách thức, trong đó có sự chênh lệch trình độ phát triển kinh tế giữa các nước thành viên.

Câu 5. Chọn C.

Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo đã đánh bại quân Minh, lật đổ ách thống trị của nhà Minh ở nước ta.

Câu 6. Chọn A.

Sau thắng lợi của Cách mạng Trung Quốc năm 1949, chủ nghĩa xã hội được mở rộng ở châu Á.

Câu 7. Chọn A.

Sự sụp đổ của Trật tự hai cực I-an-ta năm 1991 làm thay đổi sâu sắc quan hệ quốc tế, đưa tới xu thế phát triển mới của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

Câu 8. Chọn C.

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991, chủ nghĩa xã hội phát triển mạnh, vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành một hệ thống thế giới.

Câu 9. Chọn D.

Trật tự hai cực I-an-ta tồn tại gắn liền với sự đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ và hai hệ thống xã hội đối lập: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Câu 10. Chọn B.

Theo quyết định của Hội nghị I-an-ta, ở bán đảo Triều Tiên, quân đội Liên Xô kiểm soát phía Bắc vĩ tuyến 38, còn quân đội Mỹ kiểm soát phía Nam vĩ tuyến 38.

Câu 11. Chọn A.

Điểm chung của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thắng lợi trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII là phát huy được tinh thần yêu nước, ý chí độc lập và sức mạnh đoàn kết của nhân dân.

Câu 12. Chọn A.

“Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế” là mục tiêu hoạt động hàng đầu của Liên hợp quốc.

Câu 13. Chọn B.

Phong trào Tây Sơn có ý nghĩa lớn là xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước giữa Đảng Trong và Đảng Ngoài, bước đầu thống nhất đất nước.

Câu 14. Chọn D.

Năm 1999, khi 10 nước Đông Nam Á đều trở thành thành viên ASEAN, tổ chức này phát triển thành một tổ chức khu vực rộng lớn, tăng cường tính thống nhất và hợp tác trong khu vực.

Câu 15. Chọn A.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Việt Nam đã kí Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

Câu 16. Chọn B.

Từ năm 2006 đến nay, đường lối đổi mới của Việt Nam nhấn mạnh việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

Câu 17. Chọn A.

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị và các lĩnh vực khác.

Câu 18. Chọn D.

Tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị, thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 19. Chọn A.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp qua “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” tháng 12-1946.

Phương án D là vai trò trong Cách mạng tháng Tám và sự kiện ngày 2-9-1945, không phải trọng tâm của cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954.

Câu 20. Chọn C.

Những năm đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang phục Hội năm 1912 với mục tiêu đánh đuổi thực dân Pháp, khôi phục nước Việt Nam độc lập.

Câu 21. Chọn A.

Năm 1995, Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ, đánh dấu bước phát triển quan trọng của ngoại giao Việt Nam thời hiện đại.

Câu 22. Chọn D.

Tư liệu nêu rõ các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có điểm tương đồng là diễn ra trong hoàn cảnh “lấy nhỏ đánh lớn”. Vì vậy, nhận định đúng là lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều.

Câu 23. Chọn D.

Tư liệu khẳng định các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là chiến tranh chính nghĩa, tự vệ. Vì thế, tính chất đúng là các cuộc chiến tranh chính nghĩa.

Câu 24. Chọn A.

Trong giai đoạn 1945 - 1954, quân đội Pháp có ưu thế hơn Việt Nam về vũ khí, trang bị, phương tiện chiến tranh và trình độ hiện đại. Vì vậy, tương quan lực lượng ban đầu là quân đội Pháp mạnh và hiện đại hơn quân đội Việt Nam.

PHẦN II.

Câu 1

a) Sai.

Bối cảnh đất nước bị thực dân Pháp đô hộ là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến Nguyễn Tất Thành, nhưng không thể nói đó là nhân tố duy nhất hay nhân tố quyết định việc hình thành phẩm chất cách mạng của Người. Tư liệu còn nêu rõ Người tiếp thu truyền thống yêu nước của dân tộc, gia đình và quê hương.

b) Sai.

Nguyễn Tất Thành hướng sang phương Tây không phải chỉ để học hỏi khoa học kỹ thuật rồi về vận động canh tân đất nước. Mục đích sâu xa của Người là tìm con đường cứu nước mới, tìm hiểu nước Pháp và các nước khác để trở về giúp đồng bào giải phóng dân tộc.

c) Đúng.

Tư liệu nêu rõ Nguyễn Tất Thành rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ vì những con đường ấy không đáp ứng được yêu cầu giải phóng dân tộc lúc bấy giờ.

d) Đúng.

Nguyễn Tất Thành sinh ra và lớn lên trong bối cảnh Việt Nam đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp, nhân dân chịu cuộc sống lầm than.

Câu 2

a) Sai.

ASEAN không được thành lập để tạo nên một liên minh quân sự chống các nước lớn. Mục tiêu ban đầu của ASEAN là hợp tác, phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các nước lớn.

b) Đúng.

Sự ra đời của ASEAN năm 1967 là cơ sở quan trọng cho quá trình mở rộng thành viên và tăng cường liên kết khu vực Đông Nam Á về sau.

c) Đúng.

Tư liệu cho biết sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á có nhu cầu thành lập tổ chức khu vực nhằm hợp tác, phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn hóa.

d) Sai.

Việt Nam không phải là nước sáng lập ASEAN. Năm nước sáng lập ASEAN là Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a và Xin-ga-po. Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.

Câu 3

a) Đúng.

Trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, quân dân miền Nam đã đánh bại các cuộc phản công chiến lược của Mỹ, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực quân Mỹ và quân đồng minh.

b) Sai.

Các thắng lợi từ năm 1965 đến năm 1968 buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và chấp nhận đàm phán ở Pa-ri, nhưng chưa buộc Mỹ kí Hiệp định Pa-ri. Hiệp định Pa-ri được kí năm 1973, sau một quá trình đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao lâu dài.

c) Đúng.

Bảng thông tin nêu các thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ và kết quả quan trọng là buộc Mỹ phải đàm phán ở Pa-ri.

d) Sai.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 chưa giải phóng hoàn toàn miền Nam, chưa hoàn thành thống nhất đất nước. Miền Nam được giải phóng hoàn toàn vào năm 1975.

Câu 4**a) Đúng.**

Những thành tựu về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, văn hóa và công nghệ thông tin trong thời kì Đổi mới đã góp phần nâng cao đời sống nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển của Liên hợp quốc.

b) Đúng.

Tư liệu nêu rõ người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí; giáo dục, y tế, đời sống văn hóa đều được cải thiện. Điều này chứng tỏ phúc lợi xã hội ngày càng được nâng cao.

c) Sai.

Tư liệu chỉ nói Việt Nam là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới, không khẳng định Việt Nam đứng đầu thế giới.

d) Sai.

Tư liệu chủ yếu phản ánh thành tựu trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, văn hóa và công nghệ thông tin, không phải chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế.